

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2024.

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thanh Thủy

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*.

Theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Quang P, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khối chế biến NK "2" \o "lâm"Lâm sản 2, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Hungary. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ý kiến của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B:

Chị B và anh Ngô Quang P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/12/2021; sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì anh P sang sinh sống tại Hungary; từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau nên chị B không biết được địa chỉ cụ thể của anh P ở Hungary. Hiện nay chị B

xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía anh Ngô Quang P:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Ngô Quang P có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Ngô Quang P thông qua bà Phạm Thị T (mẹ đẻ của anh P), địa chỉ tại khối chế biến Lâm sản B, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An và công văn yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ của anh P ở nước ngoài nhưng bà T chỉ biết anh P hiện tại đang ở Hungary nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh P cho Tòa án biết. Sau khi Tòa án gửi các văn bản cho bà T thì bà T đã thông báo cho anh P biết việc chị B yêu cầu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh P hiện đang ở Hungary nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật ấ" Tổ tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật ấ" Tổ tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Phạm Thị T (mẹ đẻ của anh P) cung cấp thông tin hiện nay anh P đang ở Hungary, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh P thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà T; anh P đã biết được việc chị B xin ly hôn. Việc anh P vắng mặt được xác định có tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị B được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị B trình bày anh P đang ở Hungary nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh P là bà Phạm Thị T (mẹ đẻ anh P) thì được cung cấp anh P hiện nay đang ở Hungary

thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà T. Ngày 15/3/2024, Cục Q có Công văn số 5199/QLXNC(P3) cung cấp thông tin anh Ngô Quang P xuất cảnh lần cuối ngày 28/02/2023 qua cửa khẩu "sân"Sân bay ốc"quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh P trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại thị xã T, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị T (mẹ đẻ anh P) cung cấp hiện nay anh P đang ở Hungary nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh P vẫn gọi điện thoại về cho bà T và đã biết được chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án. Như vậy, anh P đã biết được chị B yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật NK "10" \o "Tổ" Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P. Xét thấy, chị B, anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện nay đã sống ly thân với nhau, chị B ở Việt Nam, anh P ở nước ngoài. Do vợ chồng sống xa nhau, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Ngô Quang P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Ngô Quang P vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật ố" Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Ngô Quang P.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012675 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Ngô Quang P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND P. H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh